

BÁO CÁO

**Kết quả 02 năm thực hiện Quyết định số 78/2018/QĐ-TTg ngày 16/01/2018
của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Thực hiện Quyết định số 78/2018/QĐ-TTg ngày 16/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025.

Căn cứ Công văn số 2263/BNN-TCTS ngày 30/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 78/2018/QĐ-TTg ngày 16/01/2018.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả 02 năm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 78/2018/QĐ-TTg ngày 16/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

Phần I.

ĐẶC ĐIỂM CHUNG

I. NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 78/2018/QĐ-TTg

- Trên cơ sở Kế hoạch hành động quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 78/2018/QĐ-TTg ngày 16/01/2018, tỉnh đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác IUU cấp tỉnh, phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng theo dõi, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi môi giới, đầu tư cho tàu cá, ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài; chuộc tàu cá, ngư dân về nước trái phép.

- Tăng cường hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm khai thác IUU quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về thủy sản và Bộ luật Hình sự. Xử lý mức cao nhất với chủ tàu, thuyền trưởng với hành vi đưa tàu cá đi khai thác trái phép ở vùng biển thuộc quốc gia hoặc lãnh thổ khác, trong đó tước quyền sử dụng giấy phép khai thác thủy sản vĩnh viễn; xử lý hình sự đối với chủ tàu, thuyền trưởng tái phạm; các tổ chức cá nhân môi giới đưa tàu cá và ngư dân đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở nước ngoài.

- Bắt buộc chủ tàu cá vi phạm khai thác IUU phải chi trả kinh phí để đưa ngư dân vi phạm về nước.

- Yêu cầu chủ tàu cá khai thác hải sản xa bờ phải lắp thiết bị giám sát hành trình theo quy định của pháp luật Việt Nam, mở máy hoạt động 24/24 giờ để cơ quan chức năng quản lý, giám sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác IUU.

- Thực hiện nghiêm chỉnh, thực chất công tác xác nhận, chứng nhận, truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác; kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm việc khai thác, tiêu thụ, chế biến hải sản, tra tai tượng và hải sản quý hiếm trái phép.



- Lập danh sách quản lý chặt chẽ, tổ chức xử lý, kiểm điểm công khai chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân khai thác bất hợp pháp và bị nước ngoài bắt giữ trước cộng đồng địa phương.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chương trình truyền thông ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác IUU tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên

- Tỉnh Kiên Giang nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, có tổng diện tích tự nhiên là 634.852,67 ha, phía Đông Bắc giáp các tỉnh An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang; phía Nam giáp các tỉnh: Cà Mau, Bạc Liêu; phía Tây Nam là biển giáp với vùng biển của các nước Campuchia, Thái Lan và Malaysia; phía Bắc giáp Campuchia, với đường biên giới trên đất liền dài 56,8 km. Có 15 đơn vị hành chính cấp huyện; có 02 thành phố thuộc tỉnh (thành phố Rạch Giá và Hà Tiên); trong đó: có 09 huyện, thành phố ven biển, đảo.

- Vùng biển Kiên Giang nằm trong vùng biển Tây Nam bộ có diện tích 63.290 km², trong đó có 8.800km² là vùng nước lịch sử giữa Việt Nam-Campuchia; bờ biển dài 200 km; có 5 quần đảo (An Thới, Thổ Châu, Nam Du, Bà Lụa và Hải Tặc) với hơn 143 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó 43 đảo có dân sinh sống là cơ sở để khẳng định chủ quyền lãnh thổ của tỉnh Kiên Giang- Việt Nam (đảo lớn nhất là đảo Phú Quốc có diện tích 567km²).

2. Số lượng tàu thuyền, ngư trường hoạt động và sản lượng khai thác

a). Số lượng tàu thuyền, ngư trường hoạt động

- Kiên Giang là một trong những tỉnh có nghề khai thác hải sản phát triển. Tính đến 31/3/2020, toàn tỉnh có 9.861 tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên (gồm: Tàu khai thác hải sản là 9.426 chiếc, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá là 435 chiếc); trong đó tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên là 3.987 chiếc).

- Nghề khai thác tuy đa dạng (có gần 20 loại nghề) nhưng tập trung chủ yếu thuộc 5 nhóm nghề chính: Lưới kéo, lưới vây, lưới rê, nghề câu và hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản. Trong đó, hai nhóm nghề chiếm tỷ lệ lớn là nghề lưới kéo và lưới rê.

- Ngư trường hoạt động truyền thống của các tàu cá tỉnh Kiên Giang là vùng biển Tây Nam bộ (TNB) thuộc Vịnh Thái Lan. Trong những năm gần đây, do phát triển tàu lớn và sản lượng khai thác ở vùng biển TNB có phần giảm sút nên một số tàu có chiều dài từ 20m trở lên đã di chuyển ngư trường khai thác sang vùng biển Đông Nam bộ và vùng giáp ranh với các nước trong khu vực.

b) Sản lượng khai thác hải sản:

- Vùng biển Kiên Giang được đánh giá là vùng biển có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển nghề cá, sản lượng khai thác hải sản hàng năm của tỉnh chiếm khoảng 16% tổng sản lượng khai thác hải sản của cả nước và trên 40% sản lượng khai thác của vùng ĐBSCL.

- Năm 2018 sản lượng khai thác đạt 589.522 tấn, tăng 107% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó: Tôm: 36.966 tấn; mực: 73.282 tấn; cá các loại: 438.108

tấn; hải sản khác: 41.166 tấn. Năm 2019 sản lượng khai thác đạt 600.145 tấn, tăng gần 102% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó: Tôm: 34.985 tấn; mực: 74.777 tấn; cá các loại: 451.282 tấn; hải sản khác: 39.101 tấn.

Phần II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành ban hành văn bản

a). Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

- Để chỉ đạo, điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 78/2018/QĐ-TTg ngày 16/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các văn bản sau:

+ Chỉ thị số 2937/CT-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tại tỉnh Kiên Giang.

+ Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang tuyên truyền các quy định về thủy sản của Việt Nam và các nước trong khu vực thực hiện Công điện số 732/CĐ-TTg ngày 28/5/2017 của Thủ tướng chính phủ giai đoạn 2017-2020.

+ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động Quốc gia nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025, theo Quyết định số 78/QĐ-TTg.

+ Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về kiện toàn Tổ công tác liên ngành 689, tiếp nhận và xử lý các thông tin liên quan đến tàu cá, ngư dân Kiên Giang khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

+ Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang triển khai, phổ biến Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc thành lập tổ thẩm định thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi điều 2 Quyết định số 1342/ QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc công bố hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản vùng ven bờ và vùng lộng biển Kiên Giang.

+ Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ Thông tin tuyên truyền, triển khai thực hiện Công điện số 732/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 9/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc kiện toàn Tổ Thông tin, tuyên truyền triển khai thực hiện Công điện số 732/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Ban Chỉ đạo về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh.

+ Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy trình xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản và các hành vi vi phạm khác phát hiện qua hệ thống giám sát hành trình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Quy chế phối hợp số 208/QCPH-UBND ngày 14/01/2019 của UBND các tỉnh: Bến Tre, Bình Thuận, Tiền Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang và tỉnh Cà Mau trong công tác quản lý tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển.

+ Quy chế phối hợp số 1435/QCPH-UBND-V5HQ-CSB4-HĐ28-CCKNV5 ngày 01/7/2019 giữa UBND tỉnh Kiên Giang và Bộ Tư lệnh vùng 5 Hải quân; Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4; Hải đoàn 28; Chi cục Kiểm ngư vùng 5 trong công tác quản lý các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thủy sản.

+ Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thanh tra công vụ thực hiện nhiệm vụ chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đơn vị trực thuộc, Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý Cảng cá, bến cá, UBND thành phố Rạch Giá và UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- Ngoài ra, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành và địa phương tăng cường công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, nhằm để ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân Kiên Giang khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

b). Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố ven biển, đảo

- Sở Nông nghiệp và PTNT và BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh xây dựng Kế hoạch số 26/KH-SNN-BĐBP ngày 30/3/2018 phối hợp thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Kế hoạch số 40/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Lực lượng Bộ đội Biên phòng đã cụ thể các nhiệm vụ bằng: Kế hoạch số 535/KH-BCH ngày 04/7/2017 của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh về tăng cường các biện pháp ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt hoạt động khai thác hải

sản trái phép của ngư dân ta trên vùng biển nước ngoài; Kế hoạch số 15/KH-BCH ngày 04/01/2018 của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh về đấu tranh, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý các phương tiện đi khai thác thủy sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; Kế hoạch số 941/KH-BCH ngày 02/10/2019 về tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu; Kế hoạch phối hợp số 1043/KHPH-BPKG ngày 31/10/2019 của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh trong thực hiện 02 Quy chế phối hợp số: 1435/KHPH-UBND-V5HQ-CSB4-HĐ28-CCKNV5 ngày 01/7/2019 giữa UBND tỉnh Kiên Giang và BTL vùng 5 Hải Quân; BTL vùng Cảnh sát biển 4; Hải đoàn 28; Chi Cục Kiểm ngư vùng 5 trong công tác quản lý các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thủy sản; Quy chế phối hợp số 208/QCPH-UBND, ngày 14/01/2019 giữa các tỉnh: Bến Tre, Bình Thuận, Tiền Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang và Cà Mau trong công tác quản lý tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển; Kế hoạch số 1269/KH-BCH, ngày 30/12/2019 của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh về việc đấu tranh, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý tàu cá, ngư dân có hành vi đưa tàu đi khai thác thủy sản trái phép, vi phạm vùng biển nước ngoài và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố ven biển, đảo theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã xây dựng kế hoạch, giải pháp tổ chức triển khai thực hiện Công điện, Chỉ thị, Quyết định và ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; đồng thời, quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban ngành và địa phương nếu để xảy ra tình trạng vi phạm về khai thác IUU do đơn vị quản lý.

2. Tổ chức thực hiện cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép

Ngày 29/12/2017, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 2937/CT-UBND về triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Trên tinh thần Chỉ thị, các sở, ngành và địa phương đã quán triệt tuyên truyền, vận động ngư dân trên địa bàn tỉnh không vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép, đến nay đã có 100% chủ tàu cá ký cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền về chống khai thác IUU

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động ngư dân được tỉnh quan tâm, đơn đốc thực hiện và ban hành các văn bản quan trọng: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập và kịp thời kiện toàn Tổ Thông tin, tuyên truyền triển khai thực hiện Công điện số 732/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 14/11/2016 của Tỉnh ủy Kiên Giang về công tác bảo quản sau đánh bắt tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 24/11/2017 tuyên truyền các quy định về thủy sản của Việt Nam và các nước trong khu vực thực hiện Công điện số 732/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2017-2020.

- Từ năm 2018 đến hết quý I/2020 Tổ Thông tin, tuyên truyền; các sở, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố ven biển, đảo đã tổ chức được các đợt tuyên truyền, cụ thể như sau:

+ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Xây dựng tiết mục “Đánh bắt trên vùng biển đặc quyền của Việt Nam” và 02 Chương trình đối thoại trực tiếp với chủ đề: “Ngăn chặn, giảm thiểu, loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, IUU”; “Kiên Giang đẩy mạnh tuyên truyền ngăn chặn tình trạng ngư dân đánh bắt trái pháp trên vùng biển nước ngoài”; phát sóng 118 phóng sự, 03 tin sâu, 01 phỏng vấn về chống khai thác IUU, Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.; Báo Kiên Giang có 18 tin, bài, ảnh tuyên truyền về chống khai thác IUU, Luật Thủy sản 2017 và các văn bản dưới Luật.

Hệ thống Đài Truyền thanh các huyện, thành phố bình quân mỗi đài có 200 tin, bài (riêng thành phố Rạch Giá có 350 tin, bài, 08 phóng sự, 15 thông báo danh sách các tàu cá vi phạm) tuyên truyền Công điện số 732/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 2937/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

+ Tổ Thông tin, Tuyên truyền đã phối hợp Cục Thông tin cơ sở- Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức 01 lớp tập huấn cho gần 150 đại biểu là cán bộ Phòng Văn hóa và Thông tin, đài truyền thanh 15 huyện, thành phố và trạm truyền thanh 145 xã, phường, thị trấn trong tỉnh về chống khai thác IUU; phối hợp Cục Kiểm ngư tổ chức 01 lớp tập huấn tuyên truyền Chỉ thị số 689/CT-TTg và Công điện số 732/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại huyện Châu Thành cho trên 180 đại biểu là cán bộ Phòng Văn hóa- Thông tin, đài truyền thanh và ngư dân, chủ phương tiện tàu cá; phối hợp các huyện: Hòn Đất, Phú Quốc, An Minh tổ chức 03 lớp tập huấn tuyên truyền Luật Thủy sản năm 2017, hướng dẫn ghi nhật ký khai thác; phân định vùng biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực; quy định về xử phạt vi phạm hành chính; hướng dẫn sử dụng thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá và thông tin về hệ thống thông tin duyên hải cho trên 300 đại biểu là cán bộ các phòng, ban, hội, đoàn thể của huyện, cán bộ xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố... thuyền trưởng, chủ tàu cá (kết hợp với “Tết Quân Dân” năm 2018). In ấn hơn 7.000 tờ rơi, tờ bướm quy định về đánh dấu nhận biết tàu cá theo quy định; bản đồ phân vùng khai thác.

+ Sở Ngoại vụ đã phối hợp với Cục Lãnh sự- Bộ Ngoại giao tổ chức 01 lớp tuyên truyền về pháp luật cho cán bộ sở, ban ngành cấp tỉnh, cấp huyện; các đồn, trạm Biên phòng; các xã, phường biên giới, biển đảo của tỉnh và các chủ tàu cá, ngư dân với khoảng 120 đại biểu tham dự; phối hợp với Ủy ban Biên giới quốc gia- Bộ Ngoại giao tổ chức 02 lớp tuyên truyền tại thành phố Rạch Giá về biên giới, biển đảo và phân giới cắm mốc cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh: Kiên Giang, An Giang và Đồng Tháp với 180 đại biểu; tổ chức 02 lớp tuyên truyền tại thành phố Hà Tiên cho cán bộ cơ sở và nhân dân trên khu vực biên giới thuộc thành phố Hà Tiên và huyện Giang Thành với 220 đại biểu tham dự.

+ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã tổ chức 02 đợt tuyên truyền cho 145 cán bộ của 14 đồn, 32 trạm trong tháng 7/2019; đồng thời chỉ đạo các đồn, trạm Biên phòng tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về IUU cho các chủ



tàu, thuyền trưởng dưới nhiều hình thức (tổ chức họp dân, khi tàu làm thủ tục cập bến, xuất bến); đồng thời cam kết không đánh bắt hải sản trái phép. Từ năm 2018 đến nay đã phổ biến hơn 15.552 lượt tàu/108.522 ngư dân về không vi phạm vùng biển nước ngoài.

+ Chi cục Thủy sản: Phối hợp UBND các huyện, thành phố ven biển, đảo tổ chức 55 lớp tuyên truyền cho hơn 12.760 lượt người tham dự. In ấn và cấp phát 11.200 sơ đồ phạm vi các vùng biển; in ấn và cấp phát cho ngư dân 2.350 bộ tài liệu, 12.760 tờ rơi, tờ bướm về chống khai thác IUU, Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV), Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV), Thông Tấn xã Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các báo thực hiện nhiều phóng sự, chương trình đối thoại trực tiếp về chống khai thác IUU, Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật...; phối hợp với BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát kết hợp với công tác tuyên truyền cho 7.995 phương tiện tàu cá với 67.316 lượt người (thuyền trưởng, thuyền viên), cấp phát 2.264 tờ rơi, tờ bướm, quyền tài liệu về chống khai thác IUU, nhật ký khai thác và yêu cầu 4.386 thuyền trưởng, chủ tàu khai thác xa bờ cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài...

2. Công tác triển khai lắp thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS)

a). Tình hình triển khai thử nghiệm lắp đặt thiết bị VMS

- Triển khai Luật Thủy sản năm 2017, tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành có liên quan và các đơn vị cung cấp thiết bị VMS tổ chức triển khai 02 đợt thử nghiệm lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang với 05 đơn vị cung cấp thiết bị VMS gồm: Viettel Kiên Giang; VNPT Kiên Giang; Công ty TNHH Zunibal Việt Nam; Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (Vishipel) và Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh. Các đơn vị tham gia lắp đặt thử nghiệm thiết bị VMS, đến nay đã được Tổng cục Thủy sản thông báo đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá.

Ngoài thiết bị VMS của 05 đơn vị nêu trên, hiện nay tàu cá Kiên Giang còn lắp thiết bị Movimar do Bộ Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ; tuy nhiên, do nhu cầu chuyển đổi thiết bị của ngư dân, nên hiện nay chỉ còn khoảng 100 tàu cá sử dụng thiết bị Movimar trong tổng số 250 tàu cá đã lắp thiết bị.

b). Kết quả triển khai lắp đặt thiết bị VMS:

Tính đến ngày 15/5/2020, toàn tỉnh Kiên Giang đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho 3.330/3.987 tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên của tỉnh thuộc diện phải lắp đặt thiết bị VMS, đạt 83,5%; trong đó: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên là 579/622 tàu, đạt 93%; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15-24m là 2.750/3.365 tàu, đạt 81,7% (tàu cá làm nghề lưới kéo là: 1.912 tàu, tàu cá làm các nghề khác là: 838 tàu).

c). Công tác triển khai cải thiện tình trạng tàu cá mất kết nối với hệ thống

- Nhìn chung công tác triển khai lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá đạt hiệu quả cao theo đúng quy định của Luật Thủy sản; tuy nhiên, số lượng tàu mất kết nối với Trạm bờ của Chi cục Thủy sản trong thời gian qua bình quân khoảng 1.000 tàu, chiếm khoảng 30%. Để khắc phục tình trạng tàu cá

mất kết nối với Trạm bờ, tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập 02 Đoàn công tác làm việc với 143 chủ phương tiện có hơn 220 tàu tất thiết bị giám sát hành trình để tuyên truyền, nhắc nhở và yêu cầu chủ tàu cá ký cam kết phải bật thiết bị giám sát hành trình 24/24 kết nối với Trạm bờ của Chi cục Thủy sản; các trường hợp cố tình vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

- Đối với các tàu cá đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình khi hoạt động khai thác thủy sản trên biển đều được Chi cục Thủy sản giám sát hàng ngày và điện thoại nhắc nhở các chủ tàu cá yêu cầu thuyền trưởng đưa tàu cá về vùng biển Việt Nam (khi hoạt động vượt ranh giới của vùng biển Việt Nam) hay những tàu cá tất thiết bị giám sát hành trình phải bật thiết bị kết nối với trạm bờ của Chi cục Thủy sản. Đối với những tàu cá đã được nhắc nhở mà chủ tàu không đưa tàu cá về vùng biển Việt Nam hay không bật thiết bị giám sát hành trình thì Chi cục Thủy sản tiến hành làm văn bản cảnh báo gửi các chủ tàu và cơ quan chức năng phối hợp xử lý khi tàu về bờ theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy trình xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản và các hành vi vi phạm khác phát hiện qua hệ thống giám sát hành trình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

d). Cảnh báo tàu vượt ranh giới vùng biển Việt Nam và tất thiết bị

Tính từ ngày 01/01/2019 đến 15/5/2020 Chi cục Thủy sản đã gửi 111 văn bản cảnh báo cho 127 tàu cá hoạt động ngoài vùng biển Việt Nam và tất thiết bị giám sát hành trình. Trong đó, 127 tàu hoạt động ngoài vùng Việt Nam, 94 tàu tất thiết bị giám sát hành trình, có 09 tàu cá gửi cảnh báo lần 02 và 04 tàu gửi cảnh báo lần 03.

3. Kiểm soát tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép và kiểm tra, kiểm soát tàu cá hoạt động khai thác trên biển

a). Công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý tàu cá vi phạm trên biển

Các sở, ngành chức năng đã tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển để tiến hành xử lý các tàu cá vi phạm và có dấu hiệu vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép. Từ năm 2018 đến hết quý I/2020 đã tiến hành tuần tra và xử lý các tàu vi phạm, cụ thể như:

- Sở Nông nghiệp và PTNT, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh tổ chức 10 đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát trên biển (01 đợt tại Trạm Biên phòng Kênh Dài, 09 đợt trên biển), tiến hành kiểm tra 373 phương tiện, ra Quyết định xử phạt hành chính 28 trường hợp, thu nộp ngân sách nhà nước 445.120.000 đồng.

- Các đồn, trạm Biên phòng, Hải đội 2 tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ phương tiện nghề cá (nhất là số phương tiện đăng ký hành nghề khai thác xa bờ), kiên quyết không lập thủ tục xuất bến cho các phương tiện không thực hiện việc ký cam kết, không chấp hành đầy đủ các quy định hoặc thiếu các loại giấy tờ cần thiết, hệ thống thông tin định vị và các trang thiết bị an toàn, cứu hộ, cứu nạn khác. Các đồn, trạm Biên Phòng đã tiến hành xử phạt vi

phạm hành chính 71 vụ/ 108 tàu, trong đó có 06 vụ/06 tàu vượt trạm; 65 vụ/102 tàu vi phạm pháp luật về lĩnh vực thủy sản, với tổng tiền phạt nộp ngân sách nhà nước: 499.000.000 đồng.

- Lực lượng Thanh tra chuyên ngành thủy sản đã tổ chức 166 cuộc thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác thủy sản trên biển, đã kiểm tra 1.038 phương tiện, tiến hành lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 887 vụ với số tiền thu nộp ngân sách nhà nước 15.199.550.000 đồng (các hành vi chủ yếu như: Sử dụng ngư cụ cấm, nghề cấm, hoạt động sai vùng, sai nghề, không sổ nhật ký khai thác, không đăng ký đăng kiểm, không chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng...). Ngoài ra, ngày 05/7/2019 UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các đơn vị, lực lượng chức năng có liên quan tổ chức đợt ra quân triển khai thực hiện Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, tiến hành kiểm tra 8 phương tiện, lập biên bản vi phạm hành chính 4 phương tiện và ra Quyết định xử phạt 4 phương tiện với số tiền 90.000.000 đồng.

b). Kết quả xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép

- Từ ngày 01/01/2018 đến 31/03/2020, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã ra Quyết định xử lý VPHC: 114/187 tàu cá vi phạm (77 vụ/77 chủ tàu/thuyền trưởng) với tổng số tiền phạt: 7.608.250.000 đồng; trong đó, có 57 tàu nằm trong danh sách (IUU) công bố của Tổng cục Thủy sản; 25 tàu nằm trong danh sách thông qua hệ thống giám sát tàu cá (Chi cục Thủy sản cảnh báo); 32 tàu, do Bộ đội Biên phòng điều tra, xác minh phát hiện; đồng thời, tước giấy phép khai thác thủy sản đối với 55 tàu cá, 16 chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá có thời hạn.

Riêng trong quý I/2020 UBND tỉnh đã ra Quyết định xử phạt 02 vụ/02 chủ tàu/04 tàu/1.800.000.000 đồng theo Điều 20, Nghị định số 42/2019/NĐ-CP (chủ tàu chưa nộp tiền phạt).

- Bên cạnh đó, lực lượng Công an tỉnh đã tăng cường nắm tình hình, điều tra, phát hiện một số vụ việc tổ chức, cá nhân môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài như: điều tra, xác minh thu thập, tài liệu chứng cứ của 03 nhóm đối tượng đưa 118 phương tiện sang Malaixia, Indonexia khai thác hải sản trái phép, chuộc tàu cá và ngư dân về nước trái pháp luật. Chuyển Viện Kiểm sát tỉnh 01 nhóm 04 đối tượng liên quan đến việc hợp đồng của 08 chủ tàu cá đưa 46 phương tiện sang Malaixia đánh bắt hải sản trái phép (trong đó có 40 tàu bị Malaixia bắt giữ).

4. Công tác tổ chức truy quét, ngăn chặn tàu cá nước ngoài vi phạm vùng biển Việt Nam

Thực hiện Quy chế phối hợp số 1435/QCPH-UBND-V5HQ-CSB4-HĐ28-CCKNV5 ngày 01/7/2019 tỉnh đã chỉ đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh phối hợp cùng với các ban, ngành địa phương, lực lượng có liên quan (*Bộ Tư lệnh vùng 5 Hải quân, Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4, Chi cục Thủy sản, Chi cục Kiểm ngư vùng 4, Hải Đoàn 28*) tổ chức 04 đợt cao điểm triển khai thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm soát đấu tranh, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý các phương tiện đánh bắt của nước ngoài vi phạm vùng biển của ta và tàu thuyền của ta vi phạm vùng biển nước ngoài; kết quả:

- Đã kịp thời ngăn chặn, xua đuổi 36 lượt, 186 phương tiện/583 ngư dân Campuchia vi phạm vùng nội thủy Việt Nam đánh bắt hải sản trái phép; trong đó: Cảnh cáo giáo dục, trục xuất 27 phương tiện/87 ngư dân CPC vi phạm.

- Tình ban hành 07 công văn trao đổi, phản kháng phía CPC bắt giữ tàu cá Kiên Giang trong vùng nước lịch sử.

5. Công tác bảo hộ ngư dân ở nước ngoài và kinh phí đưa ngư dân về nước

a). Tình hình bảo hộ ngư dân về nước

- Năm 2018, có 285 ngư dân của 26 phương tiện được bảo hộ về nước (Indonesia 62 ngư dân; Malaysia 212 ngư dân; Thái Lan 11 ngư dân) và 01 trường hợp xảy ra xung đột với lực lượng bảo vệ biển Campuchia làm bị thương 01 ngư dân Việt Nam.

- Năm 2019, có 595 ngư dân của 55 phương tiện bị nước ngoài bắt giữ (Indonesia 146 ngư dân; Malaysia 313 ngư dân; Thái Lan 108 ngư dân, Brunei 27 ngư dân và Philippin 01 ngư dân). Trong đó, có 242 ngư dân được bảo hộ về nước (Indonesia 134 ngư dân; Malaysia 104 ngư dân; Brunei 04 ngư dân), số còn lại sẽ được bảo hộ về nước sau khi chấp hành xong hình phạt của nước sở tại và bị trục xuất về nước.

b). Tình hình thu hồi công nợ công tác bảo hộ ngư dân

- Đối chiếu và thu hồi công nợ trong công tác bảo hộ ngư dân về nước từ năm 2012 đến 2018 với Quỹ Bảo hộ công dân, Bộ Ngoại giao, số liệu cụ thể: Từ năm 2012 - 2015 số tiền còn nợ là 4.283,76 USD; năm 2016 số tiền còn nợ là 11.915.957 VNĐ; năm 2017, số tiền còn nợ của 02 đợt tàu cá về bằng đường tàu biển là: Đợt 1: Có 57 ngư dân chưa nộp tiền và 12 ngư dân đề xuất chuyển sang tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thu hồi kinh phí; số tiền còn nợ đợt 1 là 302.543.859 đồng; đợt 2: Có 16 ngư dân chưa nộp tiền và 06 ngư dân chủ tàu có hộ khẩu thường trú ở tỉnh Bạc Liêu; số tiền còn nợ đợt 2 là 140.921.984 đồng; năm 2018 là 407.816.644 đồng. Đối với công nợ từ 2012 đến 2017 tỉnh giao Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và Công an tỉnh rà soát lại công nợ, tiếp tục thu hồi (bao gồm trường hợp không có khả năng thu hồi do hoàn cảnh ngư dân và chủ tàu quá khó khăn).

- Trong năm 2018-2019, Sở Ngoại vụ đã thu hồi được 1.243.348.000 đồng chi phí đưa 218 ngư dân về nước chuyển vào tài khoản của Quỹ Bảo hộ công dân, Bộ Ngoại giao, số còn lại sẽ tiếp tục thu hồi.

6. Truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác

a). Công tác kiểm tra, thanh tra tàu cá xuất, nhập bến

- Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-BNN-TCTS và Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/9/2019 về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (thay thế Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 05/3/2018 về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh và các ngành có liên quan chỉ đạo cho các đơn vị trực thuộc và các đồn,

trạm Biên phòng thực hiện tốt việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào cảng.

- Từ năm 2018 đến hết quý I/2020 đã triển khai thực hiện việc kiểm tra kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào cảng và trạm kiểm soát Biên phòng:

+ Lực lượng của Tổ Kiểm tra, thanh tra tại cảng cá (Chi cục Thủy sản và Ban Quản lý Cảng cá, bến cá phối hợp với Cảnh sát giao thông đường thủy, Đồn Biên phòng Tây Yên), tiến hành kiểm tra 3.200 lượt tàu cập cảng và 3.200 lượt tàu rời cảng; lập biên bản vi phạm hành chính 201 trường hợp (năm 2018 là 46 trường hợp, năm 2019 là 124 trường hợp và đến 31/3/2020 là 31 trường hợp) với hành vi không có sổ nhật ký khai thác thủy sản, hết hạn giấy phép, hoạt động sai nghề; số phương tiện còn lại chấp hành đúng theo quy định.

+ Các đồn, trạm Biên phòng đã kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu xuất, nhập bến phải đảm bảo đầy đủ các thủ tục giấy tờ theo đúng quy định. Từ đầu năm 2018 đến nay, đã thực hiện kiểm tra, kiểm soát, như sau: Tàu xuất: 123.859 lượt phương tiện/580.758 thuyền viên; tàu nhập: 129.900 lượt phương tiện/550.462 thuyền viên; kết quả xác nhận theo mẫu: 57.467 tờ (số còn lại không xác nhận lý do một số tàu có chiều dài dưới 15m).

b). Công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác

Tỉnh Kiên Giang có 02 cảng cá được Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố cảng cá chỉ định đủ điều kiện chứng nhận, xác nhận thủy sản nguồn gốc từ khai thác là Cảng cá Tắc Cậu và Cảng cá An Thới.

c). Thực hiện giám sát bóc dỡ thủy sản; xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác

Từ năm 2018 đến hết quý I/2020 đã giám sát được 23.130 lượt tàu cập cảng lên hàng thủy sản với sản lượng 423.947,32 tấn; đã xác nhận nguồn gốc nguyên nguyên liệu thủy sản khai thác cho 151 hồ sơ của 17 doanh nghiệp đủ điều kiện theo quy định với số lượng 11.134 tấn nguyên liệu; cấp 594 giấy chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác của 17 doanh nghiệp với số lượng 7.712 tấn sản phẩm trong nước không vi phạm về khai thác IUU.

7. Tàu cá nằm trong danh sách IUU và tổ chức kiểm điểm công khai

- Theo số liệu do Tổng cục Thủy sản và các lực lượng chức năng cung cấp từ ngày 01/01/2018 đến 31/3/2020 có 187 tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, trong đó: Năm 2018: 67 tàu, năm 2019: 106 tàu, từ ngày 01/01/2020-31/3/2020: 14 tàu. Tỉnh đã chỉ đạo cho UBND các huyện, thành phố phối hợp với cơ quan truyền thông công khai thông tin chủ tàu có tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài trên đài truyền thanh địa phương với bình quân thời lượng 03 buổi/ngày trong thời gian 03 ngày và niêm yết danh sách chủ tàu, thuyền trưởng vi phạm công khai tại nơi cư trú. Tất cả các tàu cá Kiên Giang vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép đều được kiểm điểm công khai trên phương tiện truyền thông.

III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Tỉnh ủy; sự phối hợp và hỗ trợ của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan trong công tác chống khai thác IUU của địa phương.



- Hệ thống văn bản triển khai thực hiện các quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và các giải pháp chống khai thác IUU ngày càng hoàn chỉnh và từng bước cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Qua kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra EC vào tháng 11/2019 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chống khai thác IUU của tỉnh Kiên Giang, được Đoàn Thanh tra EC đánh giá cao và có bước đi đúng hướng. Vai trò của các sở, ban ngành và địa phương được nâng cao trong việc đưa công tác quản lý nghề cá theo hướng có trách nhiệm gắn với nhiệm vụ bảo vệ và phát triển NLTS.

2. Khó khăn

a. Hành vi vi phạm hành chính theo Nghị định số 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực thủy sản còn nhiều bất cập giữa hành vi không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình và hành vi tháo thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá.

b. Công tác xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài

Một số chủ tàu, thuyền trưởng vì lợi nhuận kinh tế và nhận thức chủ quan, đơn giản đã cố tình vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản. Việc điều tra xác minh tổ chức, cá nhân đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài gặp nhiều khó khăn, đặc biệt các chủ tàu, thuyền trưởng thường trốn tránh trách nhiệm, quanh co không thừa nhận và xoá bỏ nhật ký hành trình trên máy định vị vệ tinh; tháo gỡ thiết bị giám sát hành trình, gửi thiết bị hoặc thuê tàu khác hoạt động trên vùng biển Việt Nam.

c. Công tác xử lý tàu cá vi phạm qua hệ thống giám sát hành trình

Hệ thống giám sát hành trình tàu cá của tỉnh được vận hành từng bước đi vào ổn định, tuy nhiên trong công tác xử lý tàu cá vi phạm qua hệ thống còn gặp một số khó khăn sau:

- Hiện nay hệ thống giám sát tàu cá của Tổng cục Thủy sản và của Tỉnh chưa đồng bộ (bản đồ đường ranh giới trên biển còn khác nhau); thông tin liên quan đến chủ tàu cá chưa đầy đủ, chính xác.

- Theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ: Trường hợp thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hư hỏng, thuyền trưởng phải sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc khác, báo cáo vị trí tàu cá về trung tâm giám sát tàu cá ở trung ương và 28 tỉnh, thành phố ven biển 06 giờ/lần và phải đưa tàu về cảng để sửa chữa trong 10 ngày kể từ khi thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hỏng; tuy nhiên, các phương tiện đánh bắt xa bờ chi phí hoạt động lớn và thời gian đánh bắt trên biển thường từ 02 tháng đến 03 tháng nên việc buộc chủ tàu, thuyền trưởng thực hiện đúng quy định trong trường hợp thiết bị giám sát hành trình bị hư hỏng rất khó khăn.

- Vị trí lắp đặt thiết bị trên tàu chưa được quy định cụ thể nên xảy ra nhiều trường hợp tháo thiết bị giám sát trên tàu cá, mức xử phạt đối với hành vi này chỉ phạt tiền từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ được quy định tại khoản 1, Điều 35 của Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ thì chưa đủ sức răn đe.

- Tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ, quy định: Dữ liệu giám sát hành trình tàu cá được sử dụng làm căn cứ pháp lý để quản lý hoạt động của tàu cá, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý các tranh chấp nghề cá trên biển, xác nhận, chứng nhận thủy sản từ khai thác; tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay chưa có văn bản chính thức hướng dẫn về việc sử dụng dữ liệu giám sát hành trình tàu cá đảm bảo đủ căn cứ pháp lý để xử phạt vi phạm hành chính đối với các tàu cá vi phạm qua hệ thống giám sát hành trình tàu cá (đối với các chủ tàu, thuyền trưởng không thừa nhận hành vi vi phạm).

d. Công tác bảo hộ ngư dân và thu hồi công nợ

- Trên thực tế, số lượng tàu cá và ngư dân bị bắt do khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài nhiều hơn so với số liệu thống kê của Sở Ngoại vụ; bởi vì, có một số trường hợp chủ tàu cố tình vi phạm nên không khai báo, một số trường hợp tìm cách chuộc tàu và đưa ngư dân về nước bằng con đường không chính thức. Điều này, gây khó khăn trong công tác bảo hộ công dân, cũng như công tác quản lý của các cơ quan chức năng địa phương.

- Các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài còn hạn chế về số lượng nhân sự nên những vụ việc xảy ra ở các địa phương xa xôi, phương tiện đi lại khó khăn, gây cản trở lớn cho công tác bảo hộ công dân.

- Đối với công nợ năm 2018, do số tiền tạm nộp được thông báo tại công văn của Quỹ Bảo hộ công dân trước khi ngư dân về nước thấp hơn so với chi phí thực tế của từng ngư dân mà Quỹ Bảo hộ công dân tổng hợp đối chiếu với địa phương sau khi ngư dân về nước. Vì vậy, số chênh lệch nêu trên rất khó thu hồi.

đ. Công tác chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác

Theo nội dung thẩm định hồ sơ chứng nhận tại khoản 4, Điều 11 Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT không quy định kiểm tra, đối chiếu nhật ký khai thác đối chiếu với hành trình tàu cá trên hệ thống giám sát; tuy nhiên, Chi cục Thủy sản là cơ quan chịu trách nhiệm giải trình với Bộ Nông nghiệp và PTNT theo yêu cầu của cơ quan nước ngoài nếu lô hàng bị nghi ngờ về tàu cá liên quan đến thiết bị giám sát hành trình.

3. Kinh nghiệm rút ra.

- Các cấp, các ngành, các địa phương phải xác định nhiệm vụ chống khai thác IUU là nhiệm vụ cấp bách, quan trọng để tập trung chỉ đạo, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai các giải pháp chống khai thác IUU.

- Việc bố trí nguồn lực (nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất) phải đảm bảo thực thi nhiệm vụ; năng lực cán bộ phải đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác xử lý các chủ tàu và thuyền trưởng cố tình vi phạm vùng biển nước ngoài; đặc biệt công tác điều tra, xác minh và đưa ra khởi tố hình sự đối với các tổ chức, cá nhân móc nối với các nước để đưa tàu cá sang hoạt động khai thác trái phép đến nay vẫn còn chậm, chưa xét xử điển hình mang tính răn đe.

- Nâng cao vai trò của các sở, ban ngành và nhất là chính quyền cấp cơ sở trong việc tuyên truyền, vận động ngư dân không vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép; thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu tại cơ quan, chính quyền nếu để tình trạng tàu cá tiếp tục vi phạm vùng biển nước

ngoài; tổ chức kiểm điểm, công khai chủ tàu, thuyền trưởng vi phạm trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các ngành, lực lượng chức năng có liên quan và các địa phương: Sở Nông nghiệp và PTNT, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh, Công an tỉnh, Cảnh sát biển, Hải quân, Kiểm ngư... trong thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU; đặc biệt là công tác tuần tra, kiểm soát ở vùng lộng, vùng khơi, các khu vực giáp ranh, khu vực chồng lấn với các nước để ngăn chặn tình trạng tàu cá, ngư dân Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài, tàu cá nước ngoài vi phạm vùng biển Việt Nam để ngư dân yên tâm bám biển hoạt động sản xuất trên ngư trường truyền thống, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo, giữ gìn an ninh trật tự trên biển.

- Nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để xác định và xử lý tàu cá vi phạm hành chính qua hệ thống giám sát hành trình, phải phân định rõ đường ranh giới trên biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực (khu vực giáp ranh, khu vực chồng lấn) trên hệ thống giám sát phải được thể hiện chính xác vị trí; đồng thời, dữ liệu hệ thống giám sát hành trình tàu cá đảm bảo được quy định đủ căn cứ pháp lý để xử phạt vi phạm hành chính (đối với trường hợp các chủ tàu, thuyền trưởng không thừa nhận hành vi vi phạm).

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Tham mưu cho Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực thủy sản; trong đó các hành vi không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình và hành vi tháo thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cần được xác định cụ thể; nâng mức phạt tiền đối với hành vi tháo thiết bị giám sát hành trình tàu cá mà không có sự giám sát của đơn vị cung cấp, lắp đặt thiết bị đủ sức răn đe.

- Chỉ đạo cho lực lượng Kiểm ngư Trung ương phối hợp với các lực lượng Cảnh sát biển, Hải quân tăng cường tuần tra, kiểm soát trên biển, nhất là khu vực giáp ranh, chồng lấn với các nước trong khu vực để giảm thiểu tình trạng tàu cá, ngư dân ta vi phạm vùng biển các nước, cũng như đảm bảo cho ngư dân yên tâm bám biển sản xuất.

2. Bộ Quốc phòng

Chỉ đạo các lực lượng chức năng kiểm soát chặt chẽ tàu cá trước khi xuất bến, nhập bến; tăng cường các tàu Cảnh sát biển, Hải quân thường xuyên tuần tra, kiểm soát ở các khu vực giáp ranh, khu vực chồng lấn với các nước để ngăn chặn tình trạng tàu cá, ngư dân Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài, tàu cá nước ngoài vi phạm vùng biển Việt Nam, tạo sự yên tâm cho ngư dân bám biển hoạt động sản xuất trên ngư trường truyền thống, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo, giữ gìn an ninh trật tự trên biển.

3. Bộ Công an

Chỉ đạo, điều tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép tại vùng biển nước ngoài; tổ chức, cá nhân sử dụng biển số giả, sơn tàu cá giống tàu cá nước sở tại

để đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; khởi tố hình sự một số vụ việc điển hình để răn đe.

4. Bộ Ngoại giao

- Chỉ đạo các cơ quan đại diện Ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, Cục Lãnh sự, Quỹ Bảo hộ công dân phối hợp chặt với UBND các tỉnh để kịp thời can thiệp, giúp đỡ ngư dân trong trường hợp bị phía nước ngoài bắt giữ, xử phạt; thống kê chi tiết từng khoản chi phí bảo hộ ngư dân (trung đối chính xác), gửi kèm văn bản thông báo đối với những trường hợp ngư dân đã được ra nhà chờ, làm thủ tục trục xuất về nước, nhằm hạn chế việc phát sinh chi phí quá lớn so với số tiền tạm ứng được thông báo trước.

- Kiên quyết đấu tranh đối với các nước sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực khi bắt giữ tàu cá và ngư dân Việt Nam, bắt giữ trái phép tàu cá và ngư dân Việt Nam trên vùng biển Việt Nam, vùng biển chưa phân định, chồng lấn giữa Việt Nam và các quốc gia khác. Cung cấp cho tỉnh, lực lượng chức năng liên quan sơ đồ ranh giới vùng biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực để làm cơ sở cho đấu tranh, điều tra, xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài và hỗ trợ ngư dân hoạt động hợp pháp bị nước ngoài bắt giữ, xử lý trái phép.

Phần III

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2021-2025

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2020

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 78/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đang được tỉnh triển khai thực hiện; đồng thời, trong năm 2020 theo lịch trình của Đoàn Thanh tra Tổng vụ các vấn đề về biển và thủy sản của EC sẽ sang Việt Nam kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện khuyến nghị của EC về chống khai thác IUU; nhằm đạt được kết quả tốt hơn, các sở, ngành và địa phương cần xác định nhiệm vụ chống khai thác IUU là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng hàng đầu, cần tập trung nguồn lực (nhân lực, kinh phí và cơ sở vật chất) phục vụ cho hoạt động chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền cho các ngành, các cấp và bà con ngư dân về triển khai Luật Thủy sản và các quy định về chống khai thác IUU.

2. Tăng cường vai trò của các sở, ban ngành, chính quyền, đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU; thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu tại cơ quan, chính quyền nếu để tình trạng tàu cá tiếp tục vi phạm vùng biển nước ngoài; tổ chức kiểm điểm, công khai chủ tàu, thuyền trưởng vi phạm trên địa bàn quản lý.

3. Ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân Kiên Giang vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép.

4. Xử lý vi phạm triệt để mang tính răn đe đối với các trường hợp chủ tàu có tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép; tàu cá có dấu hiệu vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép.



5. Hoàn thiện việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; tổ chức giám sát hoạt động của tàu cá qua hệ thống giám sát đạt hiệu quả cao và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

6. Kiện toàn tổ chức, bộ máy, bổ sung nhân sự cơ quan quản lý nghề cá; tập trung cho các Ban Quản lý Cảng cá, bến cá và bộ phận Thanh tra chuyên ngành thủy sản đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chống khai thác IUU. Nâng cao vai trò trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo chống khai thác IUU của tỉnh.

7. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, thực thi pháp luật của các lực lượng chức năng trên biển; đặc biệt tại các vùng biển giáp ranh, chông lán, tranh chấp giữa Việt Nam và các nước trong khu vực. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các Quy chế phối hợp: Số 208/QCPH-UBND ngày 14/01/2019 giữa UBND các tỉnh Bến Tre, Bình Thuận, Tiền Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang và Cà Mau trong công tác quản lý tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển; số 1435/QCPH-UBND-V5HQ-CSB4-HĐ28-CCKNV5 ngày 01/7/2019 giữa UBND tỉnh Kiên Giang và Bộ Tư lệnh vùng 5 Hải quân; Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4; Hải đoàn 28; Chi cục Kiểm ngư vùng 5 trong công tác quản lý các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thủy sản.

8. Tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm tra, kiểm soát tàu cá cập bến, xuất bến; giám sát bốc dỡ thủy sản đảm bảo truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác.

9. Góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy sản, đặc biệt là các quy định về chống khai thác IUU và Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

10. Tích cực, chủ động hợp tác quốc tế; trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các nước về chống khai thác IUU, để kịp thời nắm bắt tình hình, xử lý tàu cá, ngư dân Kiên Giang khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Công tác tuyên truyền pháp luật thủy sản và các quy định về chống khai thác IUU được tăng cường từ cộng đồng đến các cơ sở giáo dục.

2. Đảm bảo hệ thống quản lý nghề cá từ tỉnh đến cơ sở đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên ngành và chống khai thác IUU.

3. Phát huy vai trò của các sở, ban ngành, chính quyền, đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU; tiếp tục thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu tại cơ quan, chính quyền nếu để tình trạng tàu cá tiếp tục vi phạm vùng biển nước ngoài; tổ chức kiểm điểm, công khai chủ tàu, thuyền trưởng vi phạm trên địa bàn quản lý.

4. Chấm dứt và không để phát sinh tàu cá, ngư dân Kiên Giang vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép.

5. Thanh tra chuyên ngành thủy sản và các lực lượng chức năng đủ khả năng thực thi pháp luật.

6. Hoạt động giám sát tàu cá qua hệ thống giám sát hành trình tàu cá đi vào ổn định và có hiệu quả; hoạt động kiểm soát tàu cá và truy xuất nguồn gốc đi vào nề nếp.

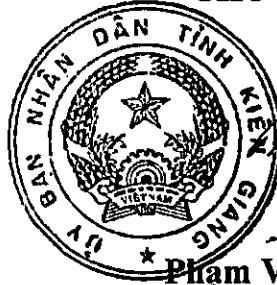
7. Tăng cường hợp tác quốc tế về công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và các giải pháp chống khai thác IUU.

Trên đây là báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Quyết định số 78/2018/QĐ-TTg ngày 16/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, QP, CA& NG;
- TT.TU, TT.HỢND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ngành TV BCĐ về IUU tỉnh;
- LĐVP, Phòng: KTCN, NCPC, TH;
- Lưu: VT, tvhung.

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng

